TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1997; ông Trần Hoàng T, sinh năm 1990; bà Trần Hoài T1, sinh năm 1997; Địa chỉ liên hệ: Tầng F Tòa nhà P, số B đường U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 02046922 ngày 18/3/2022). (Ông Trần Văn D, bà Trần Hoài T1 vắng mặt, ông Trần Hoàng T có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Số E lô A, Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số A đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2022, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án có ông Trần Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 mà ông Nguyễn Minh V (sau đây viết tắt là bị đơn) đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây viết tắt là nguyên đơn) về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 10/5/2019, nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn, chi tiết như sau: Thẻ tín dụng Travel Élite; số thẻ 513094xxxx6699; hạn mức 90.000.000 đồng; tăng hạn mức vào ngày 20/6/2020 là 13.000.000 đồng, tổng hạn mức nguyên đơn cấp 103.000.000 đồng; lãi phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tại từng thời kỳ; mục đích sử dụng thẻ: tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Minh V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 đã ký. Khoản tín dụng của ông Nguyễn Minh V đã bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 14/9/2020 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã chấm dứt sử dụng thẻ của ông V. Ngày 09/8/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ra thông báo yêu cầu ông Nguyễn Minh V trả nợ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Minh V vẫn không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Ngày 15/3/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã gửi thông báo khởi kiện ông Nguyễn Minh V tại Tòa án có thẩm quyền. Tổng số tiền ông Nguyễn Minh V đã giao dịch là 1.151.210.933 đồng (trong đó tiền gốc: 1.065.490.953 đồng và tiền lãi, phí là 85.719.980 đồng).

Tạm tính đến ngày 24/5/2023 ông Nguyễn Minh V đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền gốc, lãi là 967.952.265 đồng (trong đó nợ gốc 962.555.453 đồng, lãi, phí là 5.396.812 đồng và ông Nguyễn Minh V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là: 231.426.842 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 102.935.500 đồng

+ Nợ lãi: 82.548.147 đồng

+ Phí: 45.943.195 đồng.

Nguyên đơn đề nghị bị đơn trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/5/2023 là 231.426.842 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V đã ký.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bị đơn vay nên chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bị đơn trả nợ, không yêu cầu đối với ai khác.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Minh V, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V thì thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 của nguyên đơn - Đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán làm một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 24/05/2023 là 231.426.842 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 102.935.500 đồng; Nợ lãi: 82.548.147 đồng; Phí: 45.943.195 đồng.

Và đề nghị ông Nguyễn Minh V phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 do bị đơn yêu cầu và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phê duyệt, tóm tắt sao kê thẻ tín dụng và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bị đơn có đề nghị cấp thẻ tín dụng, đã được nguyên đơn chấp thuận phát hành và cho bị đơn sử dụng thẻ với hạn mức tín dụng là 90.000.000 đồng; tăng hạn mức vào ngày 20/6/2020 là 13.000.000 đồng, tổng hạn mức Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cấp 103.000.000 đồng; lãi phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tại từng thời kỳ; mục đích sử dụng thẻ: tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Minh V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 mà ông Nguyễn Minh V đã ký. Khoản tín dụng của ông Nguyễn Minh V đã bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 14/9/2020 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông V. Tổng số tiền ông Nguyễn Minh V đã giao dịch là 1.151.210.933 đồng (trong đó tiền gốc: 1.065.490.953 đồng và tiền lãi, phí là 85.719.980 đồng). Tạm tính đến ngày 24/5/2023 ông Nguyễn Minh V đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền gốc, lãi là 967.952.265 đồng (trong đó nợ gốc 962.555.453 đồng, lãi, phí là 5.396.812 đồng) và ông Nguyễn Minh V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là: 231.426.842 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 102.935.500 đồng; Nợ lãi: 82.548.147 đồng; Phí: 45.943.195 đồng.

[3.2] Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tạm tính đến ngày 24/5/2023 số tiền là: 231.426.842 đồng (cụ thể: Nợ gốc: 102.935.500 đồng; Nợ lãi: 82.548.147 đồng; Phí: 45.943.195 đồng) là phù hợp với các điều khoản trong theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài

khoản ngày 10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 cho đến khi trả hết nợ.

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là 5.785.671 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh V.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2.1. Buộc ông Nguyễn Minh V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 24/5/2023 là 231.426.842 (Hai trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng; trong đó nợ gốc là 102.935.500 (Một trăm lẻ hai triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm) đồng; nợ lãi là 82.548.147 (Tám mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bốn mươi bảy) đồng; phí: 45.943.195 (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng; trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

2.2. Kể từ ngày 25/5/2023, ông Nguyễn Minh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày

10/5/2019; Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V cho đến khi thi hành án xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh V phải chịu 5.785.671 (Năm triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.581.466 (Bốn triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009925 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Minh V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TpHCM;
- VKSND Q5;
- Chi cục THADS Q5;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Phương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thái Hòa